



**Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ  
(Việt Nam)**

Báo cáo tài chính tóm tắt giữa niên độ  
cho kỳ sáu tháng kết thúc  
ngày 30 tháng 6 năm 2018

(được lập theo quy định của Thông tư số  
234/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 của  
Bộ Tài chính)



KPMG Limited  
46<sup>th</sup> Floor, Keangnam Landmark 72  
E6 Pham Hung Road, Me Tri Ward  
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam  
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

## **BÁO CÁO SOÁT XÉT CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi Hội đồng thành viên  
Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam)**

Báo cáo tài chính tóm tắt giữa niên độ đính kèm, được lập ngày 24 tháng 8 năm 2018, từ trang 3 đến trang 9, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các chỉ tiêu tài chính cơ bản cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính tóm lược giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam) ("Ngân hàng") đã được soát xét. Chúng tôi đã đưa ra kết luận chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính tóm lược giữa niên độ trong báo cáo soát xét ngày 24 tháng 8 năm 2018. Báo cáo tài chính tóm lược giữa niên độ và báo cáo tài chính tóm tắt giữa niên độ không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày phát hành báo cáo soát xét nói trên.

Báo cáo tài chính tóm tắt giữa niên độ không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 27 – *Báo cáo tài chính giữa niên độ*, các quy định có liên quan của Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính tóm tắt giữa niên độ không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính tóm lược giữa niên độ của Ngân hàng.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt giữa niên độ bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các chỉ tiêu tài chính cơ bản cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày theo các quy định cụ thể của Thông tư số 234/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý giao dịch trái phiếu chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương và các nguyên tắc về việc lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt giữa niên độ được chấp nhận chung tại Việt Nam.

### **Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính tóm tắt giữa niên độ dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 810 – *"Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt"*.



### Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính tóm tắt giữa niên độ được trích từ báo cáo tài chính tóm lược giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam) đã được soát xét đã không phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính tóm lược giữa niên độ đã được soát xét, phù hợp với các quy định cụ thể của Thông tư số 234/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý giao dịch trái phiếu chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương và các nguyên tắc về việc lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt giữa niên độ được chấp nhận chung tại Việt Nam.

**Công ty TNHH KPMG**

Việt Nam

Báo cáo soát xét số: 18-02-058/2



Trần Anh Quân

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số: 0306-2018-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2018

Trần Đình Vinh

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số: 0339-2018-007-1

Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam)  
Tầng 16, Tòa nhà Gelex Tower, Số 52 Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành  
Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam  
Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2018

	30/6/2018 Triệu VND	31/12/2017 Triệu VND
<b>A TÀI SẢN</b>		
<b>I Tiền mặt tại quỹ</b>	<b>36.697</b>	<b>27.742</b>
<b>II Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</b>	<b>548.116</b>	<b>227.540</b>
<b>III Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác</b>	<b>11.399.891</b>	<b>7.247.090</b>
1 Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác	11.170.323	7.247.090
2 Cho vay các tổ chức tín dụng khác	229.568	-
<b>IV Chứng khoán kinh doanh</b>	<b>537.908</b>	<b>56.508</b>
1 Chứng khoán kinh doanh	537.908	56.508
<b>VI Cho vay khách hàng</b>	<b>12.600.665</b>	<b>12.616.813</b>
1 Cho vay khách hàng	12.743.806	12.708.755
2 Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(143.141)	(91.942)
<b>VII Mua nợ</b>	<b>457.245</b>	<b>500.319</b>
1 Mua nợ	460.700	504.503
2 Dự phòng mua nợ	(3.455)	(4.184)
<b>VIII Chứng khoán đầu tư</b>	<b>4.087.555</b>	<b>4.772.503</b>
1 Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	4.087.555	4.772.503
<b>X Tài sản cố định</b>	<b>16.568</b>	<b>19.763</b>
1 Tài sản cố định hữu hình	15.093	17.767
a Nguyên giá	116.635	159.635
b Hao mòn tài sản cố định	(101.542)	(141.868)
3 Tài sản cố định vô hình	1.475	1.996
a Nguyên giá	6.349	6.446
b Hao mòn tài sản cố định	(4.874)	(4.450)
<b>XII Tài sản Có khác</b>	<b>510.264</b>	<b>555.027</b>
1 Các khoản phải thu	389.238	359.880
2 Các khoản lãi, phí phải thu	167.227	237.378
3 Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	30.542	30.542
4 Tài sản Có khác	12.712	24.114
5 Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	(89.455)	(96.887)
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>30.194.909</b>	<b>26.023.305</b>

Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam)  
Tầng 16, Tòa nhà Gelex Tower, Số 52 Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành  
Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam  
Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2018 (tiếp theo)

		30/6/2018 Triệu VND	31/12/2017 Triệu VND
<b>B</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		
	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>		
<b>II</b>	<b>Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác</b>	<b>9.075.392</b>	<b>6.971.942</b>
1	Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	9.075.392	6.971.942
<b>III</b>	<b>Tiền gửi của khách hàng</b>	<b>15.543.394</b>	<b>13.053.361</b>
<b>VII</b>	<b>Các khoản nợ khác</b>	<b>947.899</b>	<b>644.072</b>
1	Các khoản lãi, phí phải trả	36.130	38.090
3	Các khoản phải trả và nợ khác	911.769	605.982
	<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>25.566.685</b>	<b>20.669.375</b>
	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		
<b>VIII</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>4.628.224</b>	<b>5.353.930</b>
1	Vốn điều lệ	3.000.000	3.000.000
2	Quỹ của tổ chức tín dụng	499.033	499.033
3	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	114.247	114.247
5	Lợi nhuận chưa phân phối	1.014.944	1.740.650
	<b>TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>4.628.224</b>	<b>5.353.930</b>
	<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>30.194.909</b>	<b>26.023.305</b>

Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam)  
Tầng 16, Tòa nhà Gelex Tower, Số 52 Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành  
Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam  
Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2018 (tiếp theo)

		30/6/2018 Triệu VND	31/12/2017 Triệu VND
	<b>CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>		
2	Cam kết giao dịch hối đoái	(3.651.235)	(800.179)
	<i>Cam kết mua ngoại tệ</i>	90.424.508	89.544.575
	<i>Cam kết bán ngoại tệ</i>	(94.075.743)	(90.344.754)
3	Cam kết cho vay không hủy ngang	1.561.094	1.970.170
4	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	2.990.382	2.492.570
5	Bảo lãnh khác	2.750.186	3.770.247

Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam)

Tầng 16, Tòa nhà Gelex Tower, Số 52 Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành

Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2018 Triệu VND	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2017 Triệu VND
1 Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	536.337	958.805
2 Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(165.763)	(332.734)
<b>I Thu nhập lãi thuần</b>	<b>370.574</b>	<b>626.071</b>
3 Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	43.526	174.279
4 Chi phí hoạt động dịch vụ	(10.009)	(12.723)
<b>II Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ</b>	<b>33.517</b>	<b>161.556</b>
<b>III Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối</b>	<b>84.165</b>	<b>98.685</b>
<b>IV Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh</b>	<b>17.381</b>	<b>11.036</b>
<b>V Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư</b>	<b>5.805</b>	<b>11.944</b>
5 Thu nhập từ hoạt động khác	12.312	48.537
6 Chi phí hoạt động khác	(30.241)	(75.210)
<b>VI Lãi thuần từ hoạt động khác</b>	<b>(17.929)</b>	<b>(26.673)</b>
<b>VIII Chi phí hoạt động</b>	<b>(390.176)</b>	<b>(646.436)</b>
<b>IX Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>	<b>103.337</b>	<b>236.183</b>
<b>X Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>	<b>(50.470)</b>	<b>(22.016)</b>
<b>XI Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>52.867</b>	<b>214.167</b>
7 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(10.573)	(42.833)
<b>XII Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>(10.573)</b>	<b>(42.833)</b>
<b>XIII Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>42.294</b>	<b>171.334</b>

Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam)  
Tầng 16, Tòa nhà Gelex Tower, Số 52 Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành  
Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam  
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018  
(phương pháp trực tiếp)

		Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2018 Triệu VND	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2017 Triệu VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	606.488	878.549
02	Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(167.723)	(334.756)
03	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	33.517	161.556
04	Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, chứng khoán)	107.351	121.665
05	Chi phí khác	(17.974)	(32.625)
06	Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn rủi ro	45	5.881
07	Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(382.817)	(635.411)
08	Tiền thuế thu nhập thực nộp trong kỳ	(214.329)	(63.175)
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động</b>	<b>(35.442)</b>	<b>101.684</b>
	<i>Những thay đổi về tài sản hoạt động</i>		
09	Tăng các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	(229.568)	-
10	Tăng các khoản về kinh doanh chứng khoán	(258.248)	(1.015.122)
12	Tăng các khoản cho vay khách hàng	(35.051)	(2.525.333)
14	Tăng khác về tài sản hoạt động	(21.851)	(129.622)
	<i>Thay đổi về nợ hoạt động</i>		
16	Tăng các khoản tiền gửi các tổ chức tín dụng	2.103.450	2.160.185
17	Tăng/(giảm) tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả Kho bạc Nhà nước)	2.490.033	(4.158.627)
18	Giảm phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)	-	(68.063)
21	(Giảm)/tăng khác về nợ hoạt động	(218.336)	90.374
<b>I</b>	<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>	<b>3.794.987</b>	<b>(5.544.524)</b>

Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam)  
Tầng 16, Tòa nhà Gelex Tower, Số 52 Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành  
Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam  
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018  
(phương pháp trực tiếp – tiếp theo)

		Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2018 Triệu VND	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2017 Triệu VND
	<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>		
01	Mua sắm tài sản cố định	(4.383)	(1.665)
02	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	364	71
<b>III</b>	<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>	<b>(4.019)</b>	<b>(1.594)</b>
<b>IV</b>	<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ</b>	<b>3.790.968</b>	<b>(5.546.118)</b>
<b>V</b>	<b>TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN TẠI THỜI ĐIỂM ĐẦU KỲ</b>	<b>7.964.168</b>	<b>19.805.731</b>
<b>VII</b>	<b>TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN TẠI THỜI ĐIỂM CUỐI KỲ</b>	<b>11.755.136</b>	<b>14.259.613</b>

**Các chỉ tiêu tài chính cơ bản cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018**

9